

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2025.

Số: 238/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/03/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

1-Anh Lê Trọng N, sinh ngày 10/02/1968; Căn cước công dân số 00106800xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021; HKTT và nơi ở: CH M2 0603, Số 29 L, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

2-Chị Đặng Diệu L, sinh ngày 06/05/1972; Căn cước công dân số 01917200xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/06/2021; HKTT và nơi ở: CH M2 0603, Số 29 L, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Lê Trọng N và chị Đặng Diệu L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 14/03/2000 tại UBND phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

[2]. Anh Lê Trọng N và chị Đặng Diệu L yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 15/04/2025 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Lê Trọng N và chị Đặng Diệu L có 02 con chung là cháu Lê Ngọc M, sinh ngày 24/01/2002 và cháu Lê Trọng Đ, sinh ngày 07/06/2011. Cháu Lê Ngọc M đã trưởng thành tròn 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Đặng Diệu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Trọng Đ. Anh Lê Trọng N tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 (Mười triệu đồng)

đồng/1tháng kể từ tháng 4/2025 đến khi cháu Lê Trọng Đ trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Lê Trọng N và chị Đặng Diệu L không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Lê Trọng N và chị Đặng Diệu L xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Lê Trọng N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trọng N và chị Đặng Diệu L

- Về con chung: Anh Lê Trọng N và chị Đặng Diệu L có 02 con chung là cháu Lê Ngọc M, sinh ngày 24/01/2002 và cháu Lê Trọng Đ, sinh ngày 07/06/2011. Cháu Lê Ngọc M đã trưởng thành tròn 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Lê Trọng Đ cho chị Đặng Diệu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Trọng N tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 (Mười triệu đồng) đồng/1tháng kể từ tháng 4/2025 đến khi cháu Lê Trọng Đ trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Lê Trọng N có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Lê Trọng N và chị Đặng Diệu L không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Trọng N và chị Đặng Diệu L không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Trọng N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0031xxx ngày 14/03/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt